QUY TRÌNH HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT THÂM CANH GIỐNG LÚA *JAPONICA* VAAS16 TẠI THANH HÓA

1. Nguồn gốc

Giống lúa VAAS16 (ĐS3) là giống *Japonica* do GS.TS. Hoàng Tuyết Minh tuyển chọn thành công từ nguồn vật liệu nhập nội và được Trung tâm Chuyển giao công nghệ và Khuyến nông giới thiệu ra sản xuất. Là giống lúa chất lượng cao, ngắn ngày và ổn định. Giống được công nhận chính thức theo Quyết định số 870/QĐ-BNN-TT ngày 12/3/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

2. Đặc điểm sinh học

- Thời gian sinh trưởng: Vụ xuân 125 - 135 ngày, vụ mùa 100 - 105 ngày.

- Chiều cao cây 100 - 105 cm. Dạng hình gọn, đẻ nhánh khá, tập trung.

- Giống lúa VAAS16 có thân cứng, lá hơi lòng mo và màu xanh đậm, có khả năng chống chịu sâu bệnh khá, đặc biệt ít nhiễm bạc lá trong vụ mùa.

- Tỷ lệ nhánh hữu hiệu từ 85 - 90%, hệ số thu hoạch cao (năng suất hạt/năng suất sinh khối từ 50 - 55%). Năng suất trung bình từ 6,0 – 6,5 tấn/ha, thâm canh cao có thể đạt trên 7,5 tấn/ha.

- VAAS16 là giống lúa chất lượng cao, cơm mềm, vị đậm, thơm nhẹ, ngon cơm.

- VAAS16 là giống cảm ôn nên gieo cấy được hai vụ/năm, chịu rét giai đoạn mạ rất tốt, rất thích hợp với gieo trồng ở các tỉnh miền núi phía Bắc và các tỉnh đồng bằng sông Hồng và các tỉnh khu vực Bắc Trung bộ.

- VAAS16 cũng có đặc tính ngủ nghỉ như các giống lúa khác thuộc loài phụ *Japonica*, tuy nhiên thời gian ngủ nghỉ ngắn hơn, do vậy cũng phải phá ngủ khi dùng giống liền vụ trong sản xuất, nhưng với VAAS16 việc phá ngủ dễ hơn.

3. Kỹ thuật canh tác

3.1. Thời vụ gieo cấy: VAAS16 có khả năng thích ứng rộng, cấy ở trà xuân muộn và mùa trung, trên chân đất vàn, vàn thấp hoặc vàn cao, đất có độ phì tốt.

- Vụ xuân: Mạ dược: gieo mạ từ ngày 10 - 20/01, cấy khi mạ được 4,5- 5,0 lá.

Mạ nền cứng: gieo 15 - 25/01, cấy khi cây mạ được 3,5- 4,0 lá.

- Vụ mùa gieo: mạ trà mùa trung từ ngày 15 - 30/6, cấy ở tuổi mạ 18 - 20 ngày.

3.2. Kỹ thuật làm mạ

3.2.1. Thời gian ngâm hạt giống: Thời gian ngâm giống lúa VAAS16 khoảng 65 - 72 giờ (ngâm trong 3 ngày 3 đêm), đặc biệt nếu là giống chuyển vụ thì có thể ngâm tới 80 giờ.

3.2.2. Các cách xử lý hạt giống (vì giống VAAS16 khó nảy mầm nên cần phải xử lý hạt giống)

- *Cách 1. Phá ngủ bằng supe lân*: Cứ 10 lít nước cần 0,5 kg supe lân Lâm Thao (lượng nước và lân cần tính vừa đủ ngâm lượng giống). Hoà tan lân rồi ngâm lượng hạt giống vào nước lân trong 24 giờ, sau đó đãi sạch nước lân rồi tiếp tục ngâm ủ bình thường.

- *Cách 2. Phá ngủ bằng axit nitoric 0,3%*: (pha 46ml axit nitoric 65% trong 10 lít nước) ngâm trong 24 giờ. Sau đó đãi sạch axit rồi ngâm thêm 48 giờ, cứ 10 - 12 giờ lại đãi chua và thay nước 1 lần.

- *Cách 3. Phá ngủ nghỉ bằng Lufain:* Cứ 10 kg thóc dùng 1 gói Lufain ngâm trong 24 giờ, sau đó đãi sạch rồi ngâm ủ.

3.2.3. Hướng dẫn ngâm và ủ hạt giống

- Ngâm thóc với chất kích mầm trong 24 giờ sau đó đãi sạch, rồi tiếp tục ngâm bằng nước sạch trong 48 - 50 giờ, cứ sau 12 giờ đãi hạt và thay nước một lần. Khi thấy hạt đã hút đủ nước (kinh nghiệm quan sát thấy đầu phôi hạt sưng màu trắng) thì đãi sạch, để ráo nước và ủ ấm.

- Trong vụ xuân do thời tiết lạnh nên trước khi ủ cần ngâm qua nước ấm để tạo nhiệt ban đầu kích thích hạt nảy mầm (khi hạt nảy mầm rồi cần hạ nhiệt độ xuống bằng cách hạ thấp đống ủ, rải mỏng lớp ủ từ 5 - 7 cm, thường xuyên tưới nước đủ ẩm để mầm phát triển cân đối).

3.2.4. Chọn đất, làm đất và mật độ gieo mạ dược

- Chọn loại đất có thành phần cơ giới nhẹ, đất cát pha, thịt nhẹ là tốt nhất. Đất phải chủ động được tưới tiêu, nhất là khâu tưới (nếu làm mạ dược). Cũng có thể gieo mạ trên nền cứng.

- Đất phải được cày bừa kỹ, nhuyễn và bằng phẳng; luống rộng 1,2 - 1,4 m, rãnh sâu 20 cm, rộng 20 - 25 cm. Mặt luống phải bằng phẳng, không đọng nước.

- Gieo mạ thưa 1 kg giống gieo trong 25 - 30 m^2.

3.2.5. Bón phân (tính cho 1ha mạ dược)

- Lượng phân bón: Tuỳ đất mà sử dụng lượng phân bón khác nhau. Có thể bón với lượng 8 tấn phân chuồng thật hoai mục + 100 - 140 kg đạm urê + 400 - 500 kg supe lân + 80 - 100 kg kali clorua. Nếu đất chua có thể bón thêm 400 - 500 kg vôi bột.

- Cách bón: Sau khi làm đất kỹ thì bón lót sâu 4 tấn phân chuồng, sau đó bừa lại 1 lượt, lên luống, dùng phân chuồng thật hoai mục bỏ rải đều trên mặt luống mỗi ha 4 tấn, dùng cào răng dài vùi trộn phân vào đất, bón tiếp trên mặt luống mỗi ha 400 - 500 kg supe lân + 40 - 60 kg kali clorua + 40- 60 kg đạm urê. Lượng phân còn lại bón thúc khi mạ có 2 - 4 lá.

3.3. *Kỹ thuật ở ruộng sản xuất*

3.3.1. Kỹ thuật làm đất: Đất cày bừa kỹ, sạch cỏ dại. Trong điều kiện cho phép nên cày ải sau khi thu hoạch để diệt mầm mống sâu bệnh và hoai mục gốc lúa. Sau đó cày lại và bừa kỹ, bằng phẳng.

3.3.2. Mật độ: cấy 40 - 45 khóm/m^2, 2 dảnh/khóm.

3.3.3. Lượng phân bón và cách bón

- Lượng phân bón

Loại phân bón	Cho 1 ha (kg)	Cho 1 sào Trung bộ (kg)
Phân hữu cơ vi sinh	1.500- 2.000	100
Đạm urê	200- 240	10- 12
Phân kali clorua	180 - 200	9- 10
Supe lân Lâm Thao	600- 660	30- 33

- Cách bón:

+ Bón lót toàn bộ phân chuồng, phân lân và 30% phân đạm.

+ Bón thúc đợt 1: Khi lúa bén rễ hồi xanh: 40% đạm và 50% kali.

+ Bón thúc đợt 2: Trước khi trỗ 20 - 25 ngày: 30% đạm và 50% kali.

(Tuỳ điều kiện đất đai và tập quán canh tác của địa phương mà có thể áp dụng kỹ thuật gieo vãi: Gieo vãi sẽ rút ngắn thời gian sinh trưởng từ 7 - 10 ngày).

3.3.4. Phòng trừ cỏ dại và sâu bệnh hại:

- Phòng trừ cỏ dại: Trường hợp ruộng ít cỏ, nên dùng tay để nhổ là tốt nhất, kết hợp dùng cào răng sưa sục bùn. Trường hợp ruộng cỏ nhiều: Có thể dùng các loại thuốc trừ cỏ để diệt. Các loại thuốc diệt cỏ phổ biến và quy trình sử dụng trừ cỏ cho ruộng lúa theo hướng dẫn.

- Phòng trừ sâu bệnh hại: Tùy thuộc vào các loại sâu bệnh hại phát sinh phát triển để có biện pháp phòng trừ kịp thời. Chú trọng phòng trừ sâu bệnh hại bằng ICM, trong đó đặc biệt quan tâm đến biện pháp canh tác, biện pháp dùng thuốc siinh học, trường hợp sâu bệnh hại phát sinh phát triển đến ngưỡng gây hại kinh tế có thể sử dụng các loại thuốc hóa học theo hướng dẫn của ngành bảo vệ thực vật.

3.3.5. Tưới nước: Thường xuyên giữ nước ở mức 3 - 5 cm, khi lúa chuẩn bị phân hoá đòng có thể tháo kiệt nước. Luôn giữ nước 5 - 10 cm ở thời kỳ làm đòng. Lúa có đòng già rút nước lần hai, song chỉ để 1 - 2 ngày rồi tưới lại ngay. Khi chín sữa thì tháo cạn và chỉ giữ đủ ẩm.

3.3.6. Thu hoạch: Tiến hành thu hoạch khi lúa chín >90%. Chọn ngày nắng ráo thu hoạch. Sau khi thu hoạch phơi khô đến khi ẩm độ còn 14%, thường phơi trong 1,5 - 3 ngày tùy thuộc vào điều kiện thời tiết./.